TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/DS - ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2019
" V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Hải Ba

2. Ông Đỗ Hồng Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2019/TLST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VT (VTBank).

Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm T - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và các nhân, VTBank Hội sở (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ - HĐQT ngày 02/3/2018).

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Phạm T: Ông Vũ Văn C- Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Nguyễn Huy G- Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1545/2019/UQ- VPB ngày 17/4/2019).

Địa chỉ: Số 1, M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Bị đơn: Ông Kim Văn R, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Phiên tòa có mặt ông G, vắng mặt ông R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huy G trình bày:

Ngày 15/11/2016, Ngân hàng TMCP VT - chi nhánh Vĩnh Phúc (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng số CN/VN0010131/201611/13 với ông Kim Văn R (Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử). Theo hợp đồng Ngân hàng cho ông Kim Văn R vay vốn số tiền 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 30%/năm mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Thời gian cho vay 48 tháng. Hình thức cho vay tiêu dùng tín chấp không có tài sản thế chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho ông R vay đủ số tiền gốc. Ông R đã trả số tiền gốc cho Ngân hàng là 42.925.097đồng và tiền lãi là 58.505.694đồng. Đến nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông R trả số tiền gốc và tiền lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 143.375.368đồng trong đó tiền gốc là 77.074.903đồng, tiền lãi là 66.300.465đồng (trong đó lãi trong hạn là 7.506.443đồng, lãi quá hạn là 58.794.022 đồng). Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng không yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi.

Bị đơn ông Kim Văn R vắng mặt, tại phiên hòa giải ngày 25/7/2019 ông R trình bày: Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông hoàn toàn nhất trí. Ngày 15/11/2016 ông ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Số tiền được vay là 120.000.000 đồng như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Ông đã nhận đủ số tiền được vay. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông đã trả tiền gốc là 32.925.097đồng và tiền lãi là 54.902.506 đồng như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Đến nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi là 169.356.248 đồng (trong đó nợ gốc là 87.074.903đồng và lãi trong hạn 59.956.348 đồng và lãi phạt là 22.315.997đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 01/8/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng ông không có ý kiến gì. Do việc làm ăn gặp khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng cho ông trả nợ gốc trước, trả lãi sau và đề nghị xin lãi phạt chậm trả, đề nghị trả nợ gốc trong thời hạn 06 tháng, đề nghị 3 tháng đầu mỗi tháng trả 6.000.000đồng tiền gốc, số nợ gốc còn lại trả vào 3 tháng cuối.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP VT (VTBank) khởi kiện yêu cầu ông Kim Văn R có địa chỉ tại xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ số tiền còn lại của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng TMCP VT là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ…) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 15/11/2016 ông R ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng vay số tiền 120.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng thời hạn cho vay 48 tháng. Ông R đã trả nợ được 12 lần, từ tháng 3/2019 thì ông R không trả nợ cho Ngân hàng nữa. Do ông R vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông R trả nợ theo thỏa thuận trong giấy vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 15/112016. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP VT với bị đơn ông Kim Văn R phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Ngân hàng từ năm 2016. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 17 tháng 4 năm 2019 Ngân hàng có đơn khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 15/11/2016 Ngân hàng TMCP VT ký hợp đồng tín dụng số CN/VN0010131/201611/13 với ông Kim Văn R. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho ông Kim Văn R vay vốn số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 30%/năm, thời hạn trả nợ trong 48 tháng Hình thức cho vay tiêu dùng tín chấp không có tài sản thế chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho ông R vay đủ số tiền theo hợp đồng.

Ông R đã trả nợ được 12 lần tổng số tiền gốc là 32.925.097 đồng và tiền lãi là 54.902.506 000 đồng. Ngày 09/10/2019 thì ông R trả nợ cho Ngân hàng 10.000.000 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 30/10/2019 ông R còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 143.375.368đồng (trong đó tiền gốc là 77.074.903đồng, tiền lãi là 66.300.465đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông R đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị cho ông trả nợ dần cho Ngân hàng nhưng ông R cũng không thực hiện. Tòa án báo gọi ông R đến Tòa để hòa giải thì ông R không đến Tòa làm việc nữa.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP VT yêu cầu ông R phải trả số tiền gốc và tiền lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 143.375.358đồng và yêu cầu tính lãi trên số dư nợ gốc kể từ ngày 31/10/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc. Ngân hàng không yêu cầu tiền phạt chậm trả lãi. Do ông R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông R phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi còn lại của hợp đồng tín dụng tổng cộng là 143.375.368đồng và tiền lãi trên số dư nợ gốc kể từ ngày 31/10/2019 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đối với tiền phạt chậm trả lãi Ngân hàng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông Kim Văn R phải trả cho Ngân hàng TMCP VT số tiền gốc và tiền lãi còn lại của hợp đồng tín dụng là 143.375.368đồng trong đó tiền gốc là 77.074.903đồng, tiền lãi là 66.300.465đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Kim Văn R phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là 143.375.368đồng x 5% = 7.168.700đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 468, 470, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Kim Văn R phải trả cho Ngân hàng TMCP VT tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 30/10/2019 là 143.375.368 đồng (Một trăm bốn ba triệu ba trăm bảy lăm nghìn ba trăm sáu tám đồng) trong đó tiền gốc là 77.074.903 đồng, tiền lãi là 66.300.465 đồng. Ông Kim Văn R phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 31/10/2019 đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Kim Văn R phải chịu 7.168.700đồng (Bảy triệu một trăm sáu tám nghìn bảy trăm đồng).

Ngân hàng TMCP VT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩmhoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.428.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/ 0005723 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh